

# MỐI LIÊN HỆ GIỮA CHUẨN MỤC TÔN GIÁO VÀ PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

NGUYỄN THỊ YẾN  
TRẦN THỊ THU HƯƠNG  
Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 20/4/2021. Sửa chữa xong 26/4/2021. Duyệt đăng 5/6/2021.

## Abstract

*Religious norms and law have close relationships, a back-and-back impact and influence each other. Religious norms are the basis of the reasoning and practical awareness for the Party and the State to formulate and enact religious legal policies in accordance with the characteristics of our country's religious situation. In this article, the authors will synthesize the contents and give the evidences relating to religious and legal norms in the field of marriage and family.*

**Keywords:** Religious norms, law, marriage and family.

## 1. Đặt vấn đề

Chuẩn mực xã hội có vai trò quan trọng trong điều chỉnh và kiểm soát các hành vi của cá nhân và tổ chức trong những điều kiện xã hội nhất định. Trong số các loại chuẩn mực xã hội mang tính rộng rãi phổ biến thì chuẩn mực tôn giáo được coi là loại chuẩn mực xã hội bất thành văn có những tác động tích cực và tiêu cực tới việc thực hiện hành vi của cá nhân. Pháp luật là hệ thống các quy tắc, xử sự chung do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận với mục đích điều chỉnh mối quan hệ xã hội, phục vụ và bảo vệ các quyền lợi của mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội.

Với mục đích xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo cũng như phát huy các vai trò của tôn giáo đối với các chính sách pháp luật của nhà nước ta, cho nên nghiên cứu về mối liên hệ giữa chuẩn mực tôn giáo và pháp luật trở nên cấp thiết đối với nhiều nhà nghiên cứu pháp luật, phạm vi bài viết sẽ làm rõ mối liên hệ giữa chuẩn mực tôn giáo và pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân, gia đình.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Hệ khái niệm cơ bản

#### 2.1.1. Khái niệm chuẩn mực tôn giáo

Chuẩn mực tôn giáo là hệ thống các quy tắc, yêu cầu được xác lập dựa trên những tín điều, giáo lý tôn giáo, những quy ước về lễ nghi, sinh hoạt tôn giáo cùng với các thiết chế tôn giáo (nhà thờ, chùa chiền, thánh đường), được ghi chép và thể hiện trong các bộ sách kinh điển của các dòng tôn giáo khác nhau [1, tr. 201].

#### 2.1.2. Khái niệm pháp luật

Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự chung do nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận và bảo đảm thực hiện để điều chỉnh các quan hệ xã hội theo mục đích, định hướng của nhà nước [2, tr. 212].

#### 2.1.3. Khái niệm hôn nhân gia đình

Theo Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: Hôn nhân là quan hệ giữa vợ và chồng sau khi kết hôn. Hôn nhân phải dựa trên nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng.

## **2.2. Mối liên hệ giữa chuẩn mực tôn giáo và pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình**

### **2.2.1. Chuẩn mực tôn giáo ảnh hưởng tới sự hình thành pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình**

Việt Nam là một quốc gia đa tôn giáo, tín ngưỡng. Hiện nay, nước ta có 6 tôn giáo lớn, gồm Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo, Cao đài, Hòa hảo và có 43 tổ chức thuộc 16 tôn giáo được công nhận tư cách pháp nhân. Cùng với sự phát triển của tổ chức tôn giáo, số lượng tín đồ và các hoạt động tôn giáo cũng không ngừng gia tăng. Hiện 95% dân số Việt Nam có đời sống tín ngưỡng, trong đó trên 24,3 triệu người là tín đồ của các tôn giáo khác nhau, chiếm 27% dân số; gần 53 ngàn chức sắc, 134 ngàn chức việc, 28 ngàn cơ sở thờ tự [3]. Dân tộc ta ngày càng hoàn thiện các chính sách pháp luật liên quan tới tôn giáo và xây dựng các chính sách tôn giáo sao cho phù hợp với đặc điểm của đất nước. Ở Việt Nam, từ Hiến pháp cho tới các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau đều khẳng định sự đảm bảo về quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo.

Trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình thì những chuẩn mực tôn giáo được thể hiện qua các giáo điều, giáo lý trong các bộ kinh của các tôn giáo khác nhau, đây được coi là nguồn tài liệu quan trọng để hình thành pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình.

#### **2.2.1.1. Kinh thánh của Thiên Chúa giáo**

##### **a. Về mối quan hệ hôn nhân**

Theo Kinh thánh thì mười điều răn của Thiên Chúa giáo đề cập tới nội dung thứ chín: “Chớ muốn vợ chồng người”. Và những nguyên tắc này còn được rút ra từ mười điều răn ấy còn được thấy trong Kinh thánh: “Mọi người phải tôn trọng hôn nhân, đừng để mối quan hệ hôn nhân bị ô uế, vì Đức Chúa Trời sẽ kết án người gian dâm lẫn kẻ ngoại tình”.

Theo quyển giáo lý hôn nhân và gia đình thì hôn nhân được hiểu là một giao ước ký kết giữa một người nam và một người nữ, với ý thức tự do và trách nhiệm, để sống yêu thương và giúp đỡ nhau trong tình nghĩa vợ chồng, để sinh sản và giáo dục con cái trong nhiệm vụ làm cha làm mẹ [4, tr. 12]. Đối với hôn nhân, người công giáo có hai đặc tính nổi bật: Một là đơn nhất, nghĩa là một vợ một chồng; hai là bất khả phân ly, nghĩa là trung thành yêu thương nhau trọn đời. Nội dung này cũng được khẳng định cụ thể trong Luật Hôn nhân và Gia đình. Trong giáo lý hôn nhân chỉ rõ: “Phải nhìn nhận sự bình đẳng giữa vợ chồng trong tình tương thân tương ái trọn vẹn để nhờ đó biểu hiện rõ ràng tính đơn nhất của hôn nhân đã được Đức Kitô xác nhận. Đa thê là đi ngược với tình yêu vợ chồng, cũng như với sự bình đẳng giữa hai vợ chồng” [4, tr. 17].

##### **b. Về điều kiện kết hôn**

Theo giáo lý hôn nhân và gia đình thì có điều kiện để “Bí tích hôn phối thành sự cần những điều kiện sau: Phải là một người nam và một người nữ, đã rửa tội; Hai người có tự do để kết hôn. Tự do ở đây có nghĩa là: Không bị ép buộc; Không bị ngăn trở bởi luật tự nhiên hoặc luật Hội Thánh; Phải bày tỏ sự ưng thuận kết hôn của mình; Cử hành theo thể thức của Hội Thánh [4, tr. 20]. Gia đình và hôn nhân ở Việt Nam đã và đang có nhiều sự thay đổi đáng kể, không chỉ ảnh hưởng bởi văn hóa phương Tây, còn chịu tác động từ sự phát triển kinh tế - xã hội ở trong nước. Nếu như trước đây còn phổ biến quan niệm về hôn nhân khi “Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy” thì hiện nay đã có nhiều sự cởi mở, tự do hơn trong việc lựa chọn bạn đời của mỗi cá nhân, họ có quyền tự quyết định bạn đời và hầu như không còn sự sắp đặt của cha mẹ nữa. Đối với Thiên chúa giáo cũng khẳng định yếu tố “sự ưng thuận” trong hôn nhân phải xuất phát từ hai phía. Và hội thánh coi việc hai người bày tỏ sự ưng thuận kết hôn là yếu tố cần thiết “làm nên hôn nhân”. Thiếu sự ưng thuận này thì hôn nhân không thành [4, tr. 23].

##### **c. Về trách nhiệm của người chồng và người vợ**

**Nhiệm vụ của người chồng:** Trong gia đình, cộng đoàn hiệp thông giữa các ngôi vị, người nam được mời gọi sống sự tự hiến của mình trong vai trò là chồng và là cha. Tình nghĩa vợ chồng đòi buộc người chồng phải thực sự tôn trọng phẩm giá của người vợ như thành Ambrôxiô đã viết: “Con không phải là chủ của nàng nhưng là chồng nàng; nàng được trao cho con để làm vợ chứ không

phải để làm nô lệ...Hãy đáp lại những quan tâm nàng đã dành cho con và hãy biết ơn tình yêu của nàng". Đối với vợ, người chồng phải trở nên người bạn đời. Hơn thế nữa, người chồng còn được mời gọi trở nên người bạn đạo bằng cách yêu thương vợ mình một cách tế nhị và mạnh mẽ như Đức Kitô đã yêu thương hội thánh [4, tr. 43].

*Nhiệm vụ của người vợ:* Trong gia đình, người nữ cũng được mời gọi sống sự tự hiến của mình trong vai trò là vợ và là mẹ. Trước hết cần khẳng định rằng người vợ bình đẳng với người chồng về phẩm giá cũng như về trách nhiệm. Sự bình đẳng này được thể hiện một cách đặc biệt trong sự hy sinh cho con cái. Trong đời sống hôn nhân và gia đình, đôi vợ chồng người công giáo được mời gọi noi gương Đức Kitô và hội thánh để biết sống yêu thương và tôn trọng nhau, sẵn sàng tha thứ cho nhau, cũng như sẵn sàng hy sinh vì lợi ích của nhau và của con cái [4, tr. 44].

Đồng thời Thiên Chúa giáo cũng khẳng định về quyền và bổn phận giáo dục con cái: "Quyền và bổn phận giáo dục con cái là cái cốt lõi của việc làm cha làm mẹ, bởi vì nó liên quan đến việc lưu truyền sự sống. So với những người khác, thì vai trò giáo dục của cha mẹ là khởi nguồn và là cơ bản vì tương quan yêu thương độc nhất vô nhị giữa cha mẹ và con cái" [4, tr. 100].

#### *d. Về mặt đạo hiếu*

Nói đến gia đình Việt Nam là nói đến đạo hiếu và tình gia tộc, sau ba điều răn nói về bổn phận đối với Thiên Chúa, điều răn thứ tư nói về bổn phận thảo kính cha mẹ. "Hãy nhớ rằng nhờ cha mẹ, con mới sinh ra. Làm sao con báo đền được điều cha mẹ cho con?" Sách Huấn ca nhắc nhở những người làm con: "Ai bỏ rơi cha mình thì khác nào kẻ lộng ngôn, ai chọc giận mẹ mình, sẽ bị Đức Chúa nguyên rủa".

Một số nội dung có liên quan tới chuẩn mực tôn giáo về hôn nhân gia đình đạo Thiên Chúa sẽ là cơ sở quan trọng trong hoạt động xây dựng pháp luật của nhà nước ta. Từ đó ban hành các chính sách pháp luật đúng đắn, phù hợp với yêu cầu, nguyện vọng của các tín đồ Thiên Chúa giáo.

### *2.2.1.2. Theo Kinh Phật của Đạo Phật*

#### *a. Về mối quan hệ hôn nhân gia đình*

Trong kinh Đại Bảo Tích Đức Phật cho rằng: "Nếu một người đàn ông có thể tìm được một người vợ, người phụ nữ thích hợp và hiểu biết, người phụ nữ có thể tìm được một người đàn ông thích hợp và hiểu biết, cả hai thực sự may mắn". Điều này cho thấy, Đức Phật luôn đề cao hôn nhân trên cơ sở cả vợ cả chồng đều có sự phù hợp và hiểu biết lẫn nhau.

Trái ngược hẳn với xã hội Ấn Độ trước đây khi cho phép lấy nhiều vợ, trong kinh Phật, Đức Phật đã chỉ rõ trong kinh Đánh Lẽ Sáu Phương, Đức Phật đã chỉ ra và lên án về người đàn ông có nhiều vợ, không có sự chung thủy trong hôn nhân [5].

Trong kinh Tăng chi bộ đã đưa ra nội dung lời khuyên răn cho người con gái sắp đi lấy chồng rằng: "Cô dâu mới về nhà chồng có thể gặp những khó khăn, vì thế nàng dâu phải tuân thủ những nguyên tắc sống trong gia đình, phải kính trọng bố mẹ chồng, phục vụ bố mẹ chồng một cách chu đáo như bố mẹ ruột của mình, phải tôn trọng và kính mến những người thân và bạn hữu bên nhà chồng, như vậy là cô dâu mới đã tạo nên một bầu không khí an vui và hòa hợp trong gia đình chồng. Đồng thời cần phải tìm hiểu những bản tánh của chồng, biết rõ những hành động, tính khí của chồng và cộng sự với chồng ở mọi lúc, mọi nơi trong nhà mới của chồng. Phải lịch sự, tử tế và biết những thu nhập của chồng, quản lý chi tiêu một cách hợp lý" [5].

#### *b. Về trách nhiệm của người chồng và người vợ*

Trong kinh Đánh Lẽ Sáu Phương thì Đức Phật đã nêu ra trách nhiệm của chồng và vợ: "Chồng đối với vợ thì phải thương yêu vợ, chung thủy với vợ, săn sóc đời sống vật chất cho vợ, trao cho vợ quyền quản lý những công việc trong gia đình, kính trọng gia đình vợ; Còn vợ đối với chồng thì phải thương kính chồng, chung thủy với chồng, quản lý gia đình tốt, siêng năng làm việc, đối đãi thân thiện với gia đình chồng và bạn bè của chồng" [5].

Trong bài kinh dạy cho thanh niên Singalaka, Đức Phật đã phân định rất rõ về “năm phận sự hiểu biết và thương yêu” mà người chồng cũng như người vợ cần thực hiện đối với nhau trong đời sống tương quan vợ chồng. Ngài khuyên người làm chồng cần phải: 1. Có lòng tôn trọng vợ mình; 2. Không bắt kính đối với vợ; 3. Trung thành với vợ; 4. Giao quyền hành cho vợ; 5. Thỉnh thoảng sắm tặng nàng đồ nữ trang. Đáp lại, người vợ cần phải: 1. Có lòng thương chồng mình bằng cách thi hành tốt đẹp bốn phận của người làm vợ; 2. Khéo tiếp đón bà con; 3. Trung thành với chồng; 4. Khéo gìn giữ tài sản của chồng; 5. Khéo léo và nhanh nhẹn trong mọi việc.

Đây là những điều răn dạy về trách nhiệm của vợ chồng trong cuộc sống hôn nhân gia đình là công bằng, thể hiện trách nhiệm và nghĩa vụ đầy đủ của vợ và chồng, có sự phân chia rõ ràng về vai trò giới của mỗi người trong gia đình, tạo sự thuận tình đạt lý, chính điều này đã tạo nên sự hạnh phúc của mỗi gia đình.

### *c. Về bốn phận của cha mẹ và con cái*

Trong kinh Đánh Lễ Sáu Phương cũng đưa ra nội dung về bốn phận của cha mẹ đối với con cái: “Cha mẹ phải có bốn phận khuyên bảo con cái tránh xa điều xấu, khuyên bảo con cái làm điều tốt, tạo cho con cái một nền giáo dục tốt, tạo điều kiện cho chúng lập gia đình với những người phù hợp và trao tài sản thừa kế cho chúng vào thời điểm thích hợp” [5]. Đúng như lời Đức Phật dạy, cha mẹ phải có trách nhiệm và bốn phận khuyên răn con cái, không chỉ chăm lo về vật chất mà cả về tinh thần, bởi bố mẹ giúp con tránh xa những điều không tốt, tạo điều kiện cho con được học hành tử tế, được tiếp cận với nền giáo dục tốt, trở thành một công dân tốt, có ích cho xã hội.

### *2.2.2. Pháp luật ảnh hưởng tới chuẩn mực tôn giáo trong lĩnh vực hôn nhân gia đình*

Một số nội dung của chuẩn mực tôn giáo trong hôn nhân gia đình được thể hiện trong các điều luật, giáo lý của các tôn giáo. Pháp luật luôn đảm bảo các quyền lợi và lợi ích của mỗi cá nhân trong lĩnh vực hôn nhân gia đình. Theo đó, vì mang tính xã hội nên hôn nhân cần được pháp luật chứng nhận và bảo vệ, về mặt dân sự nước ta có Luật Hôn nhân và Gia đình được Quốc hội thông qua ngày 09/06/2000 gồm 110 điều, hiện tại Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 (đang có hiệu lực) có 133 điều. Còn về mặt tôn giáo, trong bộ luật của hội thánh, được gọi là giáo luật, ban hành ngày 25/01/1983 có 111 khoản về hôn nhân [4, tr. 20].

Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật như Luật Hôn nhân và Gia đình đã góp phần xây dựng và hoàn thiện, bảo vệ chế độ hôn nhân gia đình tiến bộ, văn minh. Trong xây dựng các chuẩn mực pháp luật hình thành các cách ứng xử của các thành viên trong gia đình, cũng như bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mỗi thành viên một cách bình đẳng, văn minh.

### *a. Về điều kiện, nguyên tắc hôn nhân*

Điều 36 Hiến pháp năm 2013 ghi rõ: 1. Nam, nữ có quyền kết hôn, ly hôn. Hôn nhân theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau; 2. Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình, bảo hộ quyền lợi của người mẹ và trẻ em. Theo khoản 1 Điều 4 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đã đưa ra quy định trách nhiệm của Nhà nước và xã hội đối với hôn nhân và gia đình: Nhà nước có chính sách, biện pháp bảo hộ hôn nhân và gia đình, tạo điều kiện để nam, nữ xác lập hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, thực hiện đầy đủ chức năng của mình; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và vận động nhân dân xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình, phát huy truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp thể hiện bản sắc của mỗi dân tộc.

Nhà nước ta luôn có những chính sách pháp luật phù hợp với mục đích đảm bảo sự bình đẳng, tiến bộ trong hôn nhân, đồng thời cũng bài trừ và loại bỏ những hủ tục lạc hậu trong hôn nhân, phát huy những phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc. Những nội dung này hoàn toàn đồng nhất và phù hợp với các giáo lý, giáo điều nguyên tắc của mọi tôn giáo.

*b. Về mối quan hệ vợ chồng*

Điều 17 và Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đã đưa ra các nội dung có liên quan tới quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng cũng như tình nghĩa vợ chồng.

Điều 17: Bình đẳng về quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng: Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình, trong việc thực hiện các quyền nghĩa vụ của công dân được quy định trong Hiến pháp, Luật này và các luật khác có liên quan. Điều 19: Tình nghĩa vợ chồng: 1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

*c. Về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con cái*

Theo khoản 1 Điều 69 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 về nghĩa vụ và quyền của cha mẹ: Thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục con để phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội. Điều 72. Nghĩa vụ và quyền giáo dục con: Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền giáo dục con, chăm lo và tạo điều kiện cho con học tập. Cha mẹ tạo điều kiện cho con được sống trong môi trường gia đình đầm ấm, hòa thuận; làm gương tốt cho con về mọi mặt; phối hợp chặt chẽ với nhà trường, cơ quan, tổ chức trong việc giáo dục con.

Như đã khẳng định, trong các giáo điều, giáo lý của các tôn giáo nêu trên đều có những nội dung về mối quan hệ hôn nhân, bổn phận và trách nhiệm của cha mẹ, con cái...tất cả nội dung này hoàn toàn phù hợp với pháp luật hiện hành được quy định trong Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Với những chuẩn mực tôn giáo nói chung nếu mang nội dung tiến bộ, phù hợp với sự phát triển của đất nước sẽ được pháp luật phát huy và tạo điều kiện phát triển. Ngoài ra, những chuẩn mực tôn giáo về hôn nhân gia đình không còn phù hợp sẽ bị bài trừ và loại bỏ. Hiện vẫn còn nhiều cá nhân, tổ chức lợi dụng sự tâm linh và đức tin của các tín đồ đối với tôn giáo mình mà có các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo mê tín, trục lợi cá nhân, làm lệch lạc chuẩn mực xã hội. Hoạt động lợi dụng vấn đề tôn giáo này đã chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây ảnh hưởng lớn và tạo tiềm ẩn nguy cơ về xung đột giữa các tôn giáo. Do đó, việc đấu tranh và phòng ngừa những hành vi lợi dụng tôn giáo trái với các quy định của pháp luật cần phải được nâng cao hơn nữa, một mặt vừa đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, mặt khác góp phần ổn định và phát triển đất nước.

Xét ở khía cạnh của lĩnh vực hôn nhân gia đình vẫn còn tồn tại một số chuẩn mực tôn giáo chưa phù hợp với các quy định của pháp luật. Trong thời gian tới cần có những điều chỉnh, xem xét loại bỏ sao cho phù hợp với pháp luật hiện hành. Chẳng hạn, đối với vấn đề phòng tránh thai và sinh con trong một gia đình của người công giáo thì theo nội dung của giáo lý hôn nhân và gia đình: "Trong việc kế hoạch hóa gia đình, người Công giáo không được phép sử dụng cách ngừa thai nhân tạo mà chỉ được sử dụng cách ngừa thai tự nhiên, khi có lý do chính đáng theo những tiêu chuẩn của Hội thánh" [4, tr. 94].

Đối với người công giáo thì việc phá thai được coi là một "tội ác", trong quyền giáo lý hôn nhân của người công giáo đã nêu: "Sự sống con người phải được tuyệt đối tôn trọng và bảo vệ từ lúc được thụ thai. Ngay khi bắt đầu hiện hữu, con người phải được kẻ khác nhìn nhận các quyền làm người, trong đó có quyền được sống là quyền bất khả xâm phạm của mọi người vô tội. Ngay từ thế kỉ thứ nhất, Hội Thánh đã xác định phá thai là một tội ác. Giáo huấn ấy bất biến, không hề thay đổi. Trục tiếp phá thai dù là mục đích hay phương tiện, đều vi phạm nghiêm trọng luật luân lý" [4, tr. 96]. Còn theo nội dung của Điều 10. Pháp lệnh dân số năm 2003 thì có quy định về Quyền và nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng, cá nhân trong việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình, cụ thể: 1. Mỗi cặp vợ chồng và cá nhân có quyền: a) Quyết định về thời gian sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh phù hợp với lứa tuổi, tình trạng sức khỏe, điều kiện học tập, lao động, công tác, thu nhập và nuôi dạy con của cá nhân, cặp vợ chồng trên cơ sở bình đẳng; b) Lựa chọn, sử dụng các biện pháp kế

hoạch hóa gia đình; 2. Mỗi cặp vợ chồng và cá nhân có nghĩa vụ: a) Sử dụng các biện pháp tránh thai; b) Bảo vệ sức khỏe và thực hiện các biện pháp phòng, tránh các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS; c) Thực hiện các nghĩa vụ khác liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình. Theo đó, Điều 10 trong Pháp lệnh dân số năm 2003 sửa đổi năm 2008 cũng đã có quy định như sau: 1. Quyết định thời gian và khoảng cách sinh con; 2. Sinh một hoặc hai con, trừ trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định; 3. Bảo vệ sức khỏe, thực hiện các biện pháp phòng ngừa bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản, bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS và thực hiện các nghĩa vụ khác liên quan đến sức khỏe sinh sản.

Như vậy, với nội dung được quy định trong Pháp lệnh dân số thì các cặp vợ chồng có quyền và nghĩa vụ “sinh một hoặc hai con”, nếu theo nội dung quy định trong giáo lý hôn nhân của người công giáo thì không được phép phá thai và không được phòng tránh thai bằng biện pháp nhân tạo. Vậy, vấn đề đặt ra là “liệu rằng với nội dung đó đã phù hợp với pháp luật hiện hành hay chưa?”.

Đối với các chuẩn mực tôn giáo chung thì Đảng và Nhà nước ta vẫn luôn cương quyết trừng trị nghiêm khắc với các hành vi như lợi dụng lòng tin tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân để thực hiện các hành vi mê tín dị đoan, hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, để bảo tồn và phát huy mọi giá trị tâm linh và lòng tin của các tín đồ mỗi tôn giáo, nhà nước ta luôn đảm bảo các quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và xây dựng định hướng các hoạt động tôn giáo phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa của dân tộc ta và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

### **3. Kết luận**

Chuẩn mực tôn giáo và pháp luật đều là công cụ để điều chỉnh các quan hệ trong xã hội, thông qua đó các quy tắc, yêu cầu của chuẩn mực tôn giáo sẽ được thực hiện sao cho phù hợp với các giá trị pháp luật hiện hành. Đối với bất kỳ tôn giáo nào cũng vậy, đều hướng con người tới “Chân - Thiện - Mỹ”. Đạo Phật là đạo từ bi cứu khổ, công bằng và không có sự phân biệt giữa các chủng tộc, màu da và giới tính. Với những lời dạy của Đức Phật về hôn nhân gia đình cho ta thấy đậm chất nhân văn sâu sắc, gắn bó với thực tiễn cuộc sống hàng ngày, phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, phong tục tập quán của người Việt.

Như vậy, giữa pháp luật và chuẩn mực tôn giáo có mối liên hệ mật thiết với nhau, chuẩn mực tôn giáo là cơ sở nhận thức về lí luận, thực tiễn cũng như là nguồn quan trọng, tác động đến hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật, ngược lại, pháp luật cũng tác động tới các chuẩn mực tôn giáo. Với sự nỗ lực của toàn dân thì nước ta ngày càng đạt được nhiều thành tựu quan trọng về sự phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có sự đóng góp của tôn giáo trong lĩnh vực đời sống tinh thần - tâm linh. Để phát huy nguồn lực này thì Đảng, Nhà nước ta cần có nhiều chính sách, định hướng phát triển phù hợp với các tôn giáo, có như vậy mới tạo ra động lực thúc đẩy và phát huy được các nguồn sức mạnh sẵn có từ nhân dân.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Xã hội học Pháp luật*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2020.
2. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2019.
3. Tự do tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam luôn được đảm bảo.

Nguồn: <https://vovworld.vn/vi-VN/binh-luan/tu-do-tin-nguong-ton-giao-o-viet-nam-luon-duoc-dam-bao-888903.vov>, truy cập ngày 06/08/2020.

4. Ủy ban Giáo lý Đức tin trực thuộc Hội đồng giám mục Việt Nam, *Giáo lý hôn nhân và gia đình*, NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2004.
5. Đạo Phật với vấn đề hôn nhân gia đình.

Nguồn: <https://thuvienhoasen.org/a5210/dao-phat-voi-van-de-hon-nhan-gia-dinh-quang-tri>, truy cập ngày 17/9/2010.